Ký bởi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điên Biên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/NQ-HĐND	*Điện Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định về một số nội dung và mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, nhân viên y tế làm công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ, điều trị ngoại trú cho cán bộ trong diện quản lý, chế độ hội chẩn; chế độ thăm hỏi đối với một số chức danh cán bộ, đối tượng chính sách của tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 tháng 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 5368/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị ban hành Nghị quyết quy định về một số nội dung và mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, nhân viên y tế làm công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ, điều trị ngoại trú cho cán bộ trong diện quản lý, chế độ hội chẩn; chế độ thăm hỏi đối với một số chức danh cán bộ, đối tượng chính sách của tỉnh Điện Biên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân số

132/BC-VHXH ngày 01 tháng 12 năm 2023; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định cụ thể một số nội dung và mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, nhân viên y tế làm công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ, điều trị ngoại trú cho cán bộ trong diện quản lý, chế độ hội chẩn; chi hỗ trợ điều trị bệnh hiểm nghèo, chi phí kỹ thuật cao và chế độ thăm hỏi đối với một số chức danh cán bộ, đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh Điện Biên không thuộc các chức danh cán bộ, đối tượng chính sách quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 7 Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Quy định một số chế độ chi tiêu, hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và một số chức danh cán bộ, đối tượng chính sách không thuộc các chức danh cán bộ, đối tượng chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Quy định số 07-QĐ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Tỉnh ủy Điện Biên Quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, chế độ nghỉ dưỡng, thăm hỏi đối với một số chức danh cán bộ, đối tượng chính sách.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, nhân viên y tế làm công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ, điều trị ngoại trú cho cán bộ trong diện quản lý, tham gia hội chẩn.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đương giữ chức vụ và nguyên giữ chức vụ là: Cấp trưởng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Cấp trưởng các Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành và tương đương cấp tỉnh (không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh); Đại biểu Quốc hội (đương nhiệm) tại địa phương.

3. Cán bộ Lão thành cách mạng, Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Nhân dân, Nghệ sỹ Nhân dân; Thương binh, bệnh binh, người hưởng chế độ như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đương giữ chức vụ và nguyên giữ chức vụ là: Cấp phó Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh; Cấp phó các Ban chuyên trách Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Giám đốc Sở, Phó Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm (không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh).

5. Cán bộ tiền khởi nghĩa; Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sỹ ưu tú; Thương binh, bệnh binh, người hưởng chế độ như thương binh mất sức lao động từ 61% đến 80%.

6. Cán bộ, công chức, viên chức đương giữ chức vụ và nguyên giữ chức vụ là: Trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và tương đương cấp tỉnh; Trưởng ban, phó trưởng ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp huyện; Cấp trưởng, cấp phó và tương đương của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị ở cấp huyện có mức lương chuyên môn nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính và tương đương từ bậc 2 trở lên.

7. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có mức lương chuyên môn, nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính và tương đương từ bậc 3 trở lên.

8. Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện là nữ, cán bộ là người dân tộc ít người có mức lương chuyên môn, nghiệp vụ ngạch chuyên viên chính và tương đương từ bậc 2 trở lên.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng hỗ trợ chế độ thăm hỏi

Đối tượng quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 Điều 2 thực hiện nguyên tắc áp dụng như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo, quản lý các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh tại thời điểm nghỉ hưu giữ chức vụ nào thì hưởng chính sách tương đương với chức vụ đó (trừ trường hợp bị kỷ luật cách chức, giáng chức; không trúng cử trong đại hội Đảng, đoàn thể). Cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý nơi cán bộ, đối tượng chính sách đã nghỉ hưu từng công tác và quản lý có trách nhiệm thực hiện chế độ thăm hỏi quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ nhiều chức vụ, được hưởng chế độ thuộc nhiều đối tượng khác nhau thì khi thực hiện chế độ chỉ được hưởng một mức cao nhất đã đảm nhiệm trong quá trình công tác.

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, nhân viên y tế làm công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ, điều trị ngoại trú cho cán bộ trong diện quản lý, chế độ hội chẩn

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này được hưởng chế độ như sau:

1. Hỗ trợ đối với cán bộ, nhân viên y tế làm công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ, điều trị ngoại trú cho cán bộ trong diện quản lý.

a) Hỗ trợ tiền xăng xe, cước điện thoại cho các cán bộ, nhân viên y tế trực tiếp làm công tác khám chữa bệnh tại nhà cho cán bộ trong diện quản lý. Mức hỗ bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Hỗ trợ cho cán bộ, nhân viên y tế từ tuyến huyện đến tuyến Trung ương tham gia khám sức khoẻ định kỳ hằng năm. Mức hỗ trợ được hưởng 02 lần/ năm: Đại học trở lên mức chi bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/ người/ ngày; cán bộ, nhân viên y tế khác mức chi bằng 0,2 lần mức lương cơ sở/ người/ ngày.

2. Mức chi cho cán bộ tham gia hội chẩn.

Người chủ trì (hoặc đồng chủ trì) mức chi bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/lần hội chẩn; các thành viên hội đồng chuyên môn và các thành viên được mời tham gia điều trị, hội chẩn mức chi bằng 0,25 lần mức lương cơ sở/ người/ lần hội chẩn.

Điều 5. Chế độ thăm hỏi

Khi cán bộ, công chức, viên chức, đối tượng chính sách ốm, điều trị nội trú tại bệnh viện được thăm hỏi như sau:

1. Các đối tượng quy định tại các khoản 2, 3 Điều 2: Mức thăm hỏi 2.000.000 đồng/lần, không quá 02 lần/năm.

2. Các đối tượng quy định tại các khoản 4, 5 Điều 2: Mức thăm hỏi 1.000.000 đồng/lần, không quá 02 lần/năm.

3. Các đối tượng quy định tại các khoản 6, 7, 8 Điều 2: Mức thăm hỏi 500.000 đồng/lần, không quá 02 lần/năm.

Điều 6. Chi hỗ trợ điều trị bệnh hiểm nghèo, chi phí kỹ thuật cao

Các chức danh cán bộ, công chức, viên chức (đương chức) được quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8 Điều 2 của Nghị quyết khi điều trị bệnh hiểm nghèo, chi phí kỹ thuật cao, chi phí lớn ngoài phần bảo hiểm y tế chi trả được hỗ trợ như sau:

Căn cứ vào khả năng cân đối kinh phí trong dự toán giao hàng năm theo phân cấp, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị hỗ trợ chỉ một lần với kinh phí tối đa không quá 15 triệu đồng chi phí điều trị bệnh hiểm nghèo, chi phí kỹ thuật cao (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp). Đối với danh mục chi phí kỹ thuật cao, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định và chịu trách nhiệm đảm bảo thủ tục thanh quyết toán chi phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước giao hằng năm cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các bộ: Tài chính; Nội vụ; Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, LĐ UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- LĐ Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Điện Biên Phủ; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Lò Văn Phương